

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2026/HC-ST**

Ngày: 15-5-2026

V/v: *Khiếu kiện Quyết định xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh vực
an ninh, trật tự, an toàn xã hội*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Châu Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hồng Hải;
2. Bà Trần Thị Xuân Tiên.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Liêm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2025/TLST-HC ngày 18 tháng 11 năm 2025 về “*Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2026/QĐXXST-HC ngày 18 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2026/QĐST-HC ngày 17/4/2026 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* anh **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1987. *Vắng mặt.*

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1982 (*theo Giấy ủy quyền ngày 09/10/2025*). *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: **thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng.**

2. *Người bị kiện:* Trưởng **Công an xã Q**, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Ngô Tấn T1**; chức vụ: Trưởng Công an xã.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Văn T2**, chức vụ: Phó Trưởng **Công an xã Q** (*theo Giấy ủy quyền ngày 25/11/2025*). *Vắng mặt*

Cùng địa chỉ: **thôn N, xã Q, thành phố Đà Nẵng.**

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Ông Nguyễn T3, sinh năm 1959. Vắng mặt.
 - + Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1989. Vắng mặt.
 - + Ông Hứa Đình C, sinh năm 1965. Vắng mặt.
 - + Ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1965. Vắng mặt
- Cùng địa chỉ: thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin vắng mặt, người khởi kiện - anh Nguyễn Duy T trình bày: xuất phát từ tranh chấp đất đai giữa gia đình ba anh là ông Nguyễn T3 và gia đình ông Nguyễn Văn T5, ông T3 đã yêu cầu ông T5 tháo dỡ nhà, trả lại đất nhưng ông T5 không thực hiện. Vào ngày 29/6/2024, dưới sự chỉ đạo của ông Nguyễn T3, em trai anh tên Nguyễn Văn T4, người làm thuê tên Hứa Đình C và anh T đã thực hiện hành vi đập phá một bức tường xây gạch, tháo dỡ một phần mái tôn gồm 05 miếng tôn dài, 02 tấm tôn ngắn của gia đình ông Nguyễn Văn T5. Sau đó, Công an xã N đã mời ông T3, ông C, anh T4 và anh T xuống trụ sở làm việc, lấy lời khai. Đến ngày 06/10/2024, anh T nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC của Trưởng Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam cũ về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, mức phạt tiền 4.000.000 đồng. Anh T khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC của Trưởng Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam cũ vì những lý do sau:

+ Về trình tự, thủ tục: Công an huyện N đã không lập biên bản vi phạm hành chính và không giao biên bản vi phạm hành chính cho người vi phạm. Ông Đỗ Viết H - Phó Trưởng Công an huyện ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không có Quyết định thừa ủy quyền của Trưởng Công an huyện.

+ Về nội dung: Hành vi tháo dỡ tôn của anh không phải là hành vi vi phạm hành chính mà là hành vi dân sự vì động cơ, mục đích không cố ý làm hư hỏng tài sản. Gia đình anh đã nhiều lần trao đổi để ông T5 tháo dỡ nhà, trả lại đất nhưng ông T5 không thực hiện. Gia đình anh tháo dỡ để thực hiện quyền sử dụng đất hợp pháp. Cơ quan có thẩm quyền chưa xác định giá trị thiệt hại về tài sản bị hư hỏng, chủ sở hữu tài sản. Việc áp dụng điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ để xử phạt anh là không đúng quy định của pháp luật.

- Tại Công văn trả lời số 635/CAX-PCTP ngày 25/11/2025, quá trình làm việc và đơn xin vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày: ngày 17/7/2024, Công an xã tiếp nhận đơn trình báo của ông Nguyễn Văn T5 về việc ngôi nhà của ông bị người khác tự ý tháo dỡ, đập phá gây hư hỏng tài sản. Tiếp nhận đơn trình báo, Công an xã tiến hành xác minh, kết quả như sau: vào ngày 29/6/2024, ông T3, anh T, anh T4 và ông C đem theo công cụ gồm: búa, máy cắt gạch, máy khoan đến nhà của ông T5. Lúc này, ông T5

không có mặt ở nhà, chỉ có cháu của ông T5 ở nhà. Đến nhà của ông T5, ông T3, anh T, anh T4 và ông C sử dụng dây ni lông giăng để xác định ranh giới ngay tại nhà của ông T5. Giăng xong, ông T3 ngồi phía trước nhà chỉ đạo và yêu cầu con trai mình và ông C tiến hành tháo dỡ, đập phá tài sản nhà ông T5 theo dấu đã giăng dây. Anh T4 leo lên mái nhà dưới, anh T và ông C ở dưới đất, anh T4 dùng máy khoan tháo dỡ đỉnh, đưa tôn xuống cho anh T và ông C xếp tôn để bên hông nhà. Tiếp đến, anh T dùng máy cắt gạch cắt theo dấu đã đo trước đó. Cắt xong, ông C dùng búa đập phá tường gạch, làm mảng tường bên hông bể vỡ hư hỏng hoàn toàn. Sau khi đập phá tài sản của ông T5 xong, tất cả về nhà. Đến chiều, những người trên quay lại dùng xi măng để đổ sáu trụ bê tông ngay trên mảnh đất đã tháo dỡ trước đó. Hậu quả: tài sản thiệt hại gồm 07 tấm tôn bị tháo dỡ trong đó gồm 05 tấm có kích thước 4,1 mét x 1,1 mét và 02 tấm có kích thước 2,4 mét x 1,1 mét, tường gạch bị đập phá khoảng 06 m². Theo Kết luận định giá số 10/KL-ĐGTS ngày 04/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N xác định giá trị thiệt hại là 1.844.500 đồng. Qua tra cứu nhân thân của ông Nguyễn T3, anh Nguyễn Duy T, anh Nguyễn Văn T4 và ông Hứa Đình C xác định những người này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Do đó, hành vi ông Nguyễn T3, anh Nguyễn Duy T, anh Nguyễn Văn T4 và ông Hứa Đình C không cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngày 19/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với nguồn tin “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Công văn số 150/CV-ĐTTH ngày 20/9/2024 về việc chuyển hồ sơ cho Công an xã N xử lý vi phạm hành chính. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Công an xã N xác định hành vi của ông Nguyễn T3, anh Nguyễn Duy T, anh Nguyễn Văn T4 và ông Hứa Đình C đã vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Hành vi trên có khung hình phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Những người nêu trên không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi xử lý hành chính. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của ông Nguyễn T3, anh Nguyễn Duy T, anh Nguyễn Văn T4 và ông Hứa Đình C là của Trưởng Công an huyện N. Ngày 04/10/2024, Công an xã N tham mưu cho Trưởng Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC đối với hành vi của anh Nguyễn Duy T.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 04/10/2024 của anh Nguyễn Duy T về không lập biên bản vi phạm và không giao biên bản cho người vi phạm, người bị kiện cho biết chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 21 Thông tư 28/2020/TT-BCA về trình tự, thủ tục tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 04/10/2024 của Công an huyện N, Công an xã N có tham

muru căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số 1391/QĐ-GQXP ngày 27/9/2024.

- *Tại bản tự khai, đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hứa Đình C trình bày:* vào ngày 29/6/2024, ông được ông Nguyễn T3 thuê đập phá nhà của ông T5. Ông đã nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an huyện N và đã chấp hành nộp phạt. Nay ông không liên quan đến vụ kiện của anh Nguyễn Duy T. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Tại bản tự khai, đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T5 trình bày:* anh Nguyễn Duy T đã thực hiện hành vi đập phá tài sản của gia đình ông nên Công an huyện N xử phạt hành chính đối với anh T là đúng. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn T3 và anh Nguyễn Văn T4:* trong quá trình giải quyết vụ án ông T3, anh T4 không hợp tác, cố tình không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, ông T3, anh T4 không có ý kiến đối với yêu cầu khiếu kiện của người khởi kiện và vắng mặt tại các phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T5, ông Hứa Đình C đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình; người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn T3 và anh Nguyễn Văn T4 chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 55 và Điều 60 Luật Tổ tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính, khoản 4 Điều 39, các Điều 54, 56, 57 và 58, khoản 1, khoản 3 Điều 63 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020; điểm a khoản 2 Điều 15 và khoản 4 Điều 69 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình; Điều 10 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 21 Thông tư 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/2020 của Bộ C1 về trình tự, thủ tục

tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh **Nguyễn Duy T.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: anh **Nguyễn Duy T** có nơi cư trú tại **thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng**. Anh **T** khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 04/10/2024 của Trưởng **Công an huyện N**, tỉnh Quảng Nam cũ, nay là Trưởng **Công an xã Q**, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “*Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 115 Luật Tổ tụng hành chính, khoản 1 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: tại phiên tòa, người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Văn T5**, ông **Hứa Đình C** có đơn xin xét xử vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà **Nguyễn Thị S**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn T3**, anh **Nguyễn Văn T4** đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 157 và Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: ngày 04/10/2024, Trưởng **Công an huyện N** ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC. Ngày 21/3/2025, anh **Nguyễn Duy T** nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân **huyện Q** cũ. Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn cũ chuyển đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam cũ vào ngày 18/6/2025. Ngày 30/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam cũ chuyển đơn khởi kiện cho Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền là đảm bảo thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định:

Ngày 17/7/2024, ông **Nguyễn Văn T5** có đơn báo cáo về việc ông **T3**, anh **T**, anh **T4** và ông **C** có hành vi đập phá, tháo dỡ tài sản của ông **T5**. Tiếp nhận tin báo, **Công an xã N** đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ: triệu tập những người trên để làm việc, lấy lời khai, chụp ảnh hiện trường... Khi thấy có dấu hiệu tội phạm, **Công an xã N** đã có Phiếu chuyển nguồn tin về tội phạm số 03/PC-CAX ngày 23/7/2024 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N**

cũ. Sau khi tiếp nhận, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N cũ đã tiến hành các biện pháp thu thập tài liệu về nhân thân, xác định chủ sở hữu tài sản, yêu cầu định giá tài sản. Nhận được Kết luận định giá tài sản số 10/KL-DGTS ngày 04/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N, đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ban hành Quyết định không khởi tố vụ án số 207/QĐ-ĐTTH ngày 19/9/2024 và chuyển hồ sơ xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định tại khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 và Điều 21 Thông tư 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/20260 của bộ C1 về trình tự, thủ tục tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đúng quy định tại khoản 3 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020.

[2.2]. Về thẩm quyền ban hành Quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 và khoản 4 Điều 69 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình, người có thẩm quyền xử phạt là Trưởng Công an huyện. Căn cứ vào Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 và Điều 10 Nghị Định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, Trưởng Công an huyện N đã ban hành Quyết định số 1391/QĐ-CAH(TM) ngày 27/9/2024 về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho ông Đỗ Viết H - Phó Trưởng Công an huyện. Vì vậy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 04/10/2024 của Trưởng Công an huyện N cũ do ông Đỗ Viết H - Phó Trưởng Công an huyện ký là đúng thẩm quyền.

[2.3]. Xét yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 04/10/2024 của Trưởng Công an huyện N thì thấy:

- Về hành vi: tại các biên bản làm việc ông T3, ông C, anh T4, anh T đều thừa nhận vào ngày 29/6/2024, ông T3, anh T, anh T4 và ông C đem theo công cụ gồm: búa, máy cắt gạch, máy khoan đến nhà của ông T5. Lúc này, ông T5 không có mặt ở nhà, chỉ có cháu của ông T5 ở nhà. Đến nhà của ông T5, ông T3, anh T, anh T4 và ông C sử dụng dây ni lông giăng để xác định ranh giới ngay tại nhà của ông T5. Giăng xong, ông T3 ngồi phía trước nhà chỉ đạo và yêu cầu con trai mình và ông C tiến hành tháo dỡ, đập phá tài sản nhà ông T5 theo dấu đã giăng dây. Anh T4 leo lên mái nhà dưới, anh T và ông C ở dưới đất, anh T4 dùng máy khoan tháo dỡ đỉnh, đưa tôn xuống cho anh T và ông C xếp tôn để bên hông nhà. Tiếp đến, anh T dùng máy cắt gạch cắt theo dấu đã đo trước đó. Cắt xong, ông C dùng búa đập phá tường gạch, làm mảng tường bên hông bể vỡ hư hỏng hoàn toàn. Sau khi đập phá tài sản của ông T5 xong, tất cả về nhà. Đến chiều, những người trên quay lại dùng xi măng để đổ sáu trụ bê

tông ngay trên mảnh đất đã tháo dỡ trước đó. Tại bản tự khai ngày 19/7/2024, anh **Nguyễn Duy T** trình bày: “... Tôi nhận thấy sau khi thực hiện tháo dỡ và cắt 1 bức tường bằng gạch không tô khi không có chủ nhà ở nhà là tôi sai do đó tôi tự nguyện giao nộp cho Công an xã, ...”.

- Về hậu quả: tài sản thiệt hại gồm 07 tấm tôn bị tháo dỡ gồm 05 tấm có kích thước 4,1 mét x 1,1 mét và 02 tấm có kích thước 2,4 mét x 1,1 mét, tường gạch bị đập phá khoảng 06 m². Theo Kết luận định giá số 10/KL-ĐGTS ngày 04/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện N** xác định giá trị thiệt hại là 1.844.500 đồng.

Việc anh **T** cho rằng tranh chấp giữa gia đình anh và ông **T5** là tranh chấp dân sự. Tuy nhiên, ông **T3**, anh **T**, anh **T4** không tiến hành khởi kiện tranh chấp dân sự tại Tòa án có thẩm quyền, mà tự ý tháo dỡ tôn, phá tường nhà của ông **T5** đã xâm phạm đến quyền quản lý, sử dụng tài sản hợp pháp của ông **T5**. Ông **T3**, anh **T**, anh **T4** và ông **C** nhận thức rõ hành vi của mình gây thiệt hại đến tài sản của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Giá trị tài sản thiệt hại là 1.844.500 đồng, dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015; đồng thời ông **T3**, anh **T**, anh **T4** và ông **C** không có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu tài sản, nên hành vi trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi nêu trên đã đủ yếu tố xử lý vi phạm hành chính “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Do đó, Trưởng **Công an huyện N** áp dụng khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 để xử phạt anh **Nguyễn Duy T** là đúng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật gây ra.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 39, các Điều 54, 56, 57 và 58; khoản 1, khoản 3 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020; điểm a khoản 2 Điều 15 và khoản 4 Điều 69 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình; Điều 10 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 21 Thông tư 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/2020 của **Bộ C1** về trình tự, thủ tục tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố bác yêu cầu khởi kiện của anh **Nguyễn Duy T** về hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 04/10/2024 của Trưởng **Công an huyện N**, tỉnh Quảng Nam cũ (nay là Trưởng **Công an xã Q**, thành phố Đà Nẵng).

[3]. Về án phí: do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định tại Điều 204 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, các Điều 115, 116, 157, 158, 168, 191, 193, 194, 204 và 206, 348 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; khoản 4 Điều 39, các Điều 54, 56, 57 và 58, khoản 1, khoản 3 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020; điểm a khoản 2 Điều 15 và khoản 4 Điều 69 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình; Điều 10 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 21 Thông tư 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/2020 của **Bộ C1** về trình tự, thủ tục tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của anh **Nguyễn Duy T** đối với yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 04/10/2024 của Trưởng **Công an huyện N**, tỉnh Quảng Nam cũ (nay là Trưởng **Công an xã Q**, thành phố Đà Nẵng).

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng anh **Nguyễn Duy T** phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005523 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Châu Thị Kim Phụng